yào jì

药剂

noun · medicinal agent

Example Sentences

yī shēng gěi tā kāi le yī zhǒng xīn yào jì
医 生 给他开了一 种 新药剂。

The doctor prescribed a new medicinal agent for him.

zhè zhǒng yào jì xū yào lěng cáng bǎo cún
这 种 药剂需要冷 藏 保 存。

This medicinal agent needs to be stored in the refrigerator.

Trace each character, then write the word on your own.

药 药 药 药 药 药 药 药 药 药 药

药

剂 剂 剂 剂 剂 剂 剂 剂 剂 剂 剂